

Quan niệm về dòng văn nhìn từ lịch sử nghiên cứu một số dòng họ văn học Việt Nam thời trung đại

Nguyễn Mạnh Hoàng^(*)

Tóm tắt: Vào khoảng thế kỷ XVIII-XIX, xã hội Việt Nam đầy biến động nhưng lại rất hưng thịnh về văn học với sự hình thành và phát triển những dòng họ văn chương nổi tiếng. Trong các công trình nghiên cứu từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay, các tộc họ văn chương này được học giới định danh là “văn phái” hoặc “dòng văn” với ý nghĩa tôn vinh. Tuy vậy, cho đến nay nội hàm của thuật ngữ “văn phái”, “dòng văn” vẫn chưa có được sự thống nhất chung trong giới nghiên cứu. Bài viết thông tin, lược khảo ý kiến của các nhà nghiên cứu về vấn đề trên, hướng tới một cách hiểu, một quan niệm phù hợp về vấn đề “văn phái”, “dòng văn” trong văn học Việt Nam trung đại.

Từ khóa: Văn học trung đại, Văn phái/Dòng văn

Abstract: Vietnamese society experienced a long period of volatility in the eighteenth and nineteenth centuries. Against such background, Vietnamese literature prospered thanks to the development of celebrated families with literary tradition, which has been so far referred to as “literary school” in several researches since the August Revolution of 1945. However, the content of the term ‘văn phái’ has not been generally recognized. The paper summarizes related academic viewpoints in order to propose a proper interpretation and idea of this issue in Vietnamese medieval literature.

Keywords: Medieval literature, Literary school

Mở đầu

Lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại có dấu ấn của nhiều dòng văn. Chẳng hạn, thời Trần có sáng tác của các vua và quý tộc họ Trần; thời Lê có sáng tác của một số vua và quý tộc họ Lê; sáng tác của chúa và quý tộc họ Trịnh. Đặc biệt vào thế kỷ XVIII ở Bắc bộ có “Ngô gia văn phái” nổi tiếng của dòng họ Ngô Thì. Ở Bắc Trung bộ, vào khoảng XVIII-XIX hình thành và phát triển

một dòng văn nổi danh là “Hồng Sơn văn phái” gồm các “chi phái” là các dòng họ văn học Nguyễn ở Tiên Điền, Nguyễn Huy ở Trường Lưu, dòng họ Phan Huy,... Thực tiễn hình thành và phát triển của các dòng văn đã cung cấp những căn cứ quan trọng cho việc hình thành lý thuyết về dòng văn trong nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi mong muốn khái quát lại lý thuyết về dòng văn, văn phái nhìn từ lịch sử nghiên cứu một số dòng họ văn học trong lịch sử văn học dân tộc thời trung đại.

^(*) TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội;
Email: hoangnguyennh261280@gmail.com

Từ quan niệm về văn phái...

Từ trước Cách mạng tháng Tám (1945), Hoàng Xuân Hãn đã đề cập đến vấn đề “Hồng Sơn văn phái”. Năm 1943, Hoàng Xuân Hãn đã lược khảo về nguồn gốc hai dòng họ là Nguyễn ở Tiên Điền (Nghị Xuân - Hà Tĩnh) phía dưới Hồng Sơn và Nguyễn Huy ở Trường Lưu (Can Lộc - Hà Tĩnh) phía trên Hồng Sơn. Từ đó đi đến nhận định rằng, xung quanh vùng đất Hồng Lĩnh đã hình thành một văn phái - “Văn phái Hồng Sơn”. Ông cũng nói đến việc giao du của văn phái Hồng Sơn với những buổi ví phường vải “đã xây nên một nguồn gốc rất nhiệm màu cho văn phái ấy, nhất là cho văn Kiều” (Hoàng Xuân Hãn, 1943). Hoàng Xuân Hãn cố gắng chứng minh rằng, văn *Kiều* có một nguồn gốc từ hát phường vải vì Nguyễn Du có đi hát phường vải ở Trường Lưu (Can Lộc). Bằng chứng mà ông đưa ra là họ Nguyễn Tiên Điền và họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu có thông gia với nhau, và Nguyễn Du có hai tác phẩm viết về sự kiện đi hát phường vải Trường Lưu của mình, đó là: bài *Thác lời trai phường nón Tiên Điền gửi các cô gái phường vải Trường Lưu*, và *Sinh tế Trường Lưu nhị nữ văn*.

Trở lại vấn đề trên, vào năm 1951, trong cuốn *Mai Đình mộng ký* do nhà xuất bản Sông Nhị (Hà Nội) xuất bản, Hoàng Xuân Hãn cho biết thêm: “Bên cạnh *Hoa tiên* và *Đoạn trường tân thanh* còn có *Mai Đình mộng ký*, văn y như *Hoa tiên* và văn *Kiều*. Vậy thì ta thấy sự liên lạc giữa ba tập văn này: Nguyễn Huy Hổ tác giả *Mai Đình mộng ký* chắc đã thuộc lòng *Hoa tiên* và *Đoạn trường tân thanh* trước lúc làm bài ký ấy, cũng như Nguyễn Du đã thuộc lòng *Hoa tiên* khi làm tập *Đoạn trường tân thanh*. Và lại, Nguyễn Du lúc thiếu thời, rất hay giao du với văn sĩ Trường Lưu: ảnh hưởng sự

giao du rất lớn. Nay ta đọc *Mai Đình mộng ký* ta thấy từ cách dùng chữ đến cách đặt câu đều giống như trong *Hoa tiên* và *Kiều*, ta phải xem ba áng văn ấy là của một phái, một nhà, truyền từ người nọ đến người kia” (Dẫn theo: *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn*, tập 3, 1998: 199). Theo Hoàng Xuân Hãn, vào cuối thời Lê có một văn phái ở xung quanh vùng đất Hồng Sơn (xứ Nghệ) với ba tác phẩm hay nhất trong văn quốc âm, và *Kiều* chỉ là giai đoạn cuối cùng của “văn phái” ấy.

Gần gũi với quan điểm của Hoàng Xuân Hãn, năm 1944, Nguyễn Tất Thử cũng dùng khái niệm “Hồng Sơn văn phái” để lý giải hiện tượng ba tác phẩm *Hoa tiên truyện*, *Mai Đình mộng ký* và *Đoạn trường tân thanh* có mối quan hệ chặt chẽ với phong dao. Ông viết: “Có những chỗ giống nhau về ba áng văn ấy, không phải Nguyễn Du đã mô phỏng theo văn Nguyễn Huy Tự, Nguyễn Thiện, Nguyễn Huy Hổ đâu. Chẳng tập văn nào phỏng theo tập văn nào cả. Vậy mối liên hệ giữa ba tập văn ấy là phong dao... Từ *Hoa tiên truyện*, *Mai Đình mộng ký* đến *Đoạn trường tân thanh*, văn phái Hồng Sơn là một con bướm vàng rực rỡ đã được dạo qua làn hương phấn của chòm hoa phong dao. Nói thế vì tôi đã tìm thấy sự liên lạc chặt chẽ giữa ba áng văn này với nguồn thơ phong dao... Trong ba tác phẩm của văn phái Hồng Sơn thì *Đoạn trường tân thanh* hình như gần gũi với phong dao nhất... Nguyễn Du vốn người của đất Hồng sơn Lam thủy là một chỗ sơn thủy hữu tình, khắp trong dân sự đã trứ tác ra rất nhiều phong dao (đủ các lối: hát dặm, hát vè, hò gố, ru em, hát đờ đưa, ví phường vàng, ví phường vải, ví phường nón)” (Nguyễn Tất Thử, 1944).

Như vậy, Hoàng Xuân Hãn và Nguyễn Tất Thử là những người đầu tiên đề xuất

khái niệm “Hồng Sơn văn phái” và gợi mở cách tiếp cận nghiên cứu văn học (kiểu hiện đại) theo hướng “văn phái”¹. Ý tưởng đó về sau được học giới kế thừa trong những khảo sát nghiên cứu về văn nghiệp của các dòng họ.

Đến những năm 1990, vấn đề văn phái Hồng Sơn lại được giới nghiên cứu bàn thảo. Từ cách tiếp cận “văn hóa vùng”, Trần Quốc Vượng cho rằng, có những dòng họ văn hiển xuất hiện lâu đời và ở đó có tính di truyền văn hóa, nhất là di truyền về mặt ngôn ngữ. Về vùng văn hóa, ông cho biết đến cuối thế kỷ XVII, cùng với sự trung hưng của nhà Lê, vùng Thanh - Nghệ đã trở thành một trong những trung tâm Nho học và đó là tiền đề cho sự kích thích tài năng phát triển: “Nhà Lê và sự hưng thịnh nho giáo và các kỳ thi Nho học thường xuyên, nhất là từ thế kỷ XVII, với sự ‘trung hưng’ của nhà Lê và chính sách ‘ưu tiên Thanh - Nghệ’ của triều đình Đại Việt - Đàng Ngoài, xứ Nghệ trở nên một trung tâm Nho học vô cùng quan trọng. Đây chính là bối cảnh chính trị - xã hội - văn hóa chung của sự hình thành các dòng họ văn hiển, sự di truyền văn hóa của các dòng họ này, như Nguyễn Tiên Điền và dòng họ Nguyễn Trường Lưu...” (Trần Quốc Vượng, 1998: 46).

Tuy thừa nhận một số luận giải của Hoàng Xuân Hãn và Nguyễn Tất Thứ về văn phái Hồng Sơn, nhưng Nguyễn Văn Hoàn lại cho rằng, “Hồng Sơn văn phái” không thể xem như một “nhóm văn học” thực thụ, có một chủ trương sáng tác mới, riêng biệt, thậm chí được phát biểu thành

lý luận, thành “tuyên ngôn nghệ thuật”, có một chủ sớ, một hình thức tổ chức và sinh hoạt nào đó, chẳng hạn quy tụ quanh một “mạnh thường quân”, hay hợp thành một tao đàn. Mặt khác văn phái Hồng Sơn cũng không thể hiểu như một “trào lưu văn học”, được hiểu như là sự bột phát rầm rộ của một nhu cầu nghệ thuật mới, có tham vọng bác bỏ một truyền thống cũ, khẳng định những cách tân táo bạo, thậm chí là quá khích, đánh dấu một bước ngoặt của quá trình phát triển văn học. Theo ông, văn phái Hồng Sơn “chỉ có thể hiểu như một cách biểu dương, phần nào có tính cách khoa trương, hình tượng, để nhấn mạnh truyền thống văn học của một vùng văn hóa nổi tiếng, hoặc để xác nhận một mối quan hệ ảnh hưởng văn học đặc biệt giữa hai dòng họ danh gia thế phiệt của một vùng, trong một thời phát triển vàng son của văn học cổ điển dân tộc” (Nguyễn Văn Hoàn, 1997: 237-242).

Ngược lại, tán đồng và đánh giá cao cách tiếp cận của Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Huệ Chi cho rằng, vấn đề “Hồng Sơn văn phái” với cái hướng đi tìm những nét đồng dạng trong phong cách nghệ thuật của một nhóm nhà văn nào đó chịu ảnh hưởng lẫn nhau, cho đến nay vẫn còn đầy sức hấp dẫn, chứng tỏ tầm nhìn hiện đại của người phát hiện vấn đề. Theo ông, ảnh hưởng truyền thống trong một dòng họ bao giờ cũng hết sức quan trọng. Không có “gen” di truyền này thì khó lòng tạo ra được cốt cách văn hóa lớn, nhất là dưới thời trung đại. Do đó nếu tách “Hồng Sơn văn phái”, vẫn có thể nhìn thấy ở đó hai dòng văn có nhiều nét khu biệt là dòng văn Trường Lưu và dòng văn Tiên Điền. Nguyễn Huệ Chi cũng gợi mở các vấn đề về nghiên cứu văn học dòng họ: “nếu nhìn rộng cả một vùng Đàng Ngoài trong thế kỷ XVIII, ta có thể nói mà

¹ Thực ra, khái niệm “văn phái” (trong Hồng Sơn văn phái) hẳn được gợi ý từ khái niệm “văn phái” (trong “Ngô gia văn phái”) đã được một số tác giả họ Ngô Thì và họ Phan Huy sử dụng từ cuối thế kỷ XVIII, và xa hơn là khái niệm “văn phái”, “thi phái” trong văn học cổ điển Đông Á.

không sợ nhầm lẫn, có bốn dòng văn nổi bật nhất: dòng văn họ Ngô Thì, dòng văn họ Phan Huy, dòng văn họ Nguyễn Huy và dòng văn họ Nguyễn Tiên Điền. Nhưng cũng lại có những tiền đề riêng để ta có thể tìm thấy mối giao lưu mật thiết giữa hai dòng văn Ngô và Phan và hai dòng văn họ Nguyễn. Mối giao lưu này được xác định từ quan hệ giữa hai nhóm dòng họ, và cũng từ cả trong đặc trưng nghệ thuật: một bên chuộng lối văn hàn uyển, chữ nghĩa, lối văn ngoại giao chính luận (trừ một người có thơ và văn xuôi trữ tình là Ngô Thì Sĩ) và một bên lại ưa chuộng lối văn sáng tác, thích thú những câu chuyện tình lãng mạn, sở trường đề tài tài tử giai nhân. Cả bốn dòng văn đều đóng góp tích cực cho văn học sử Việt Nam, nhưng đặc trưng của mỗi bên luôn luôn làm cho văn chương của họ trở nên khác biệt. Và thử nghĩ mà xem, có phải đặc trưng riêng này đã quyết định phong cách sáng tác của một Nguyễn Du so với một Ngô Thì Nhậm, đã làm cho thơ của Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích tuy nội dung tư tưởng không phải không sâu sắc nhưng phần lớn vẫn là loại thơ lý trí, ít có sự rung động của trái tim; trong khi đó thơ của Nguyễn Du, Nguyễn Hành thực sự là thơ của một cái “tôi” nghệ sĩ, chất chứa những rung cảm trữ tình” (Nguyễn Huệ Chi, 1997: 374-375).

Tóm lại, khái niệm “văn phái” và vấn đề “Hồng Sơn văn phái” ở xứ Nghệ được các nhà nghiên cứu trước đây khái quát lên từ việc truy tìm những nét tương đồng của một nhóm nhà văn, sự gần gũi về quan niệm tư tưởng và ngôn ngữ của một cụm tác phẩm được hình thành ở một vùng đất có truyền thống văn hóa, văn học... Tuy nhiên, khái niệm “văn phái” ở đây dường như vẫn có vẻ “chông chênh”. Có lẽ văn phái Hồng Sơn chỉ là một cách hình dung,

một sự tưởng tượng hay sự đề cao về vùng văn hóa sông Lam núi Hồng vốn sản sinh ra những nhân tài văn học với những tác phẩm bất hủ như *Truyện Kiều*, *Hoa tiên truyện* hay *Mai Đình mộng ký*.

... đến quan niệm về dòng văn

Một số nhà nghiên cứu về sau thay vì dùng khái niệm “văn phái” đã đưa ra khái niệm “dòng văn”. Trong bài viết “Cảm nghĩ về một dòng văn”, Trần Thị Băng Thanh xem dòng văn là một dòng họ đời nối đời làm văn học, kế tiếp nhau dùng ngọn bút đóng góp một cách đáng kể vào sự nghiệp chung của đất nước từ trước đến sau: “Làng Tó (Tả Thanh Oai) đã sản sinh ra một dòng họ lớn đồng thời cũng là một dòng văn lớn chảy dài qua hai thế kỷ XVIII-XIX. Tác phẩm của các nhà văn trong dòng văn này đã được Ngô Thì Điền khởi công tập hợp sắp xếp biên chép lại thành một công trình đồ sộ lấy tên là “Ngô Gia Văn Phái” (Trần Thị Băng Thanh, 1981: 7).

Trong sách *Phan Huy Chú và dòng văn Phan Huy*, các nhà nghiên cứu như Phan Huy Lê, Chương Thâu, Bùi Văn Nguyên, Tạ Ngọc Liễn... đã giới thiệu một số tác giả, tác phẩm của dòng văn Phan Huy. Đặc biệt trong bài “Về dòng họ Phan Huy ở Sài Sơn”, ngoài khảo sát rất công phu về lịch sử dòng họ, Phan Huy Lê còn nêu lên các vấn đề về dòng văn Phan Huy: Dòng văn này hình thành và phát triển vào cuối thời Lê, qua Tây Sơn đến đầu thời Nguyễn, khoảng cuối thế kỷ XVIII và nửa đầu thế kỷ XIX. Trong dòng văn họ Phan Huy, “mỗi tác giả dĩ nhiên có phong cách riêng và cống hiến riêng, nhưng hình như đã hình thành một số đặc điểm chung. Một đặc điểm được nhiều nhà nghiên cứu đề cập đến là lối thơ nhật ký (hay ký sự, biên niên) mà người tiên phong là Phan Huy Ích, Phan Huy Chú (...) Những nhà thơ họ Phan làm thơ không

những đề nói lên những cảm xúc, suy tư của mình, mà còn để ghi lại những công việc hàng ngày, những sự biến trong gia đình và ngoài xã hội như một thứ nhật ký, một thứ niên biểu (hay niên phả) (...) Về phương diện lịch sử, nhiều bài thơ nhật ký như vậy có thể rọi ra những tư liệu đương đại, đáng tin cậy để bổ sung, giám định một số sự kiện quan trọng mà chính sử không ghi chép hoặc ghi chép không được chính xác (...) Một đặc điểm nữa của dòng văn Phan Huy là có nhiều nhà thơ có sở trường về thơ Nôm, mà tiêu biểu là Phan Uy Ích, Phan Huy Thực, Phan Thúc Ly. Tiếc rằng di sản thơ Nôm này đã bị thất lạc quá nhiều” (Phan Huy Lê, 1983: 173-175).

Tiếp đó, trong công trình *Dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu*, Lại Văn Hùng đã công phu sưu tầm toàn diện tài liệu thư tịch và nghiên cứu một cách hệ thống sự nghiệp văn chương của dòng họ Nguyễn Huy, bao gồm năm tác giả trong khoảng một trăm năm, trình bày thành một chuỗi ba thế hệ kế vừa cung cấp cho người đọc một cái nhìn bao quát, vừa chú ý nêu lên những thành tựu nổi bật, từ đó cố gắng rút ra những đặc điểm chung có kết các thế hệ lại với nhau, để trên cơ sở đó xác nhận vị trí lịch sử hiển nhiên của dòng văn Nguyễn Huy. Theo Lại Văn Hùng, thuật ngữ “dòng văn” được dùng sẽ “tránh được sự hạn hẹp đi đến chỗ gò bó, vừa tránh được sự mở thoáng quá mức đi đến chỗ lỏng lẻo... Trong văn học trung đại Việt Nam, dòng văn là văn nghiệp của một dòng họ nào đó qua các thế hệ nhà thơ, nhà văn, có một hoặc một số đặc điểm, tính chất chung nào đó. Thực tế cho thấy dòng văn Nguyễn Huy vừa có tính tông tộc, có những khuynh hướng chung về thể thơ, thể loại; vừa có những hệ thống hình tượng và ngôn ngữ chung... Có nhiên là bên cạnh những nét chung,

cũng không thể bỏ qua đáng vẻ, diện mạo riêng của từng tác giả, nhưng nhìn một cách tổng quát, tính chất một dòng văn của văn nghiệp dòng họ Nguyễn Huy là rất rõ” (Lại Văn Hùng, 2000: 301-302).

Đến công trình *Tìm hiểu quan niệm và sự hình thành dòng văn trong văn học Việt Nam (thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỷ XIX)*, Lại Văn Hùng và Trần Thị Băng Thanh một lần nữa trình bày rõ hơn về vấn đề dòng văn: “Dòng văn là thuộc về một dòng họ văn chương. Nó có cơ sở và sự gợi ý xa gần từ các xã, thi xã, tao đàn, nhóm văn, văn phái. Đó là sự tập trung lực lượng sáng tác trong một tộc họ, trải từ thế hệ này sang thế hệ khác và có những đặc điểm chung nhất định về quan niệm thẩm mỹ, phong cách sáng tác, thể loại văn học v.v...” (Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng, 2005: 13). Ở đây, “dòng văn” được xem như là văn nghiệp của một dòng họ nào đó trong lịch sử văn học Việt Nam, nó không xuất hiện một cách tự nhiên mà có quá trình hình thành và có hàm nghĩa xa gần với các khái niệm như *văn học lưu phái* (Trung Quốc), hoặc các khái niệm *nhóm văn, trường phái, dòng văn* trong văn học phương Tây.

Bổ sung và tô đậm hơn cho quan niệm trên, Trần Hải Yến xem “tính huyết thống” như một đặc thù của dòng văn ở Việt Nam thời trung đại và chỉ ra thêm những biểu hiện của “dòng văn” dựa trên thực tiễn dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu: “Nhìn vào thời điểm hình thành và quá trình phát triển của những dòng văn cũng như quan sát truyền thống giáo dục của từng dòng họ có thể thấy sự thống trị Nho giáo và độc tôn Nho học. Và Nho giáo đặc biệt là Tống Nho là một hệ tư tưởng coi trọng huyết thống, tông tộc và quan hệ tộc họ. Nho giáo hình dung thiên hạ, nhân quần theo quan hệ họ

hàng mà không hình dung thành xã hội với thiết chế pháp lý, và không cai trị thế giới đó bằng những lề luật mang tính chất một gia luật mở rộng. Đây là lý do khiến cho tộc họ thành một mô hình được coi trọng và phổ biến, kể cả trong phạm vi văn hóa văn chương, suốt thời trung đại... Một động thái khá quen thuộc với Nho gia là tìm về bản quán khi loạn lạc. Từ thực tế dòng văn Nguyễn Huy (cũng như hầu hết các dòng văn khác), thì dòng văn ở Việt Nam thời trung đại căn bản là mang tính dòng họ, và là dòng họ theo mô hình Nho giáo” (Trần Hải Yến, 2014: 147-148).

Tổng hợp lại, theo chúng tôi, các quan niệm về dòng văn nói trên (của Lại Văn Hùng, Trần Thị Băng Thanh, Trần Hải Yến) là phù hợp với thực tiễn lịch sử văn học trung đại Việt Nam với sự xuất hiện các dòng họ danh tiếng sản sinh được nhiều nhà văn, nhà khoa bảng, nhà Nho kế tiếp qua nhiều đời, như dòng họ Vũ ở Đường An (Hải Dương), họ Ngô Thì ở Tả Thanh Oai (Hà Nội), họ Phan Huy ở Quốc Oai (Hà Nội), họ Nguyễn ở Tiên Điền (Hà Tĩnh), họ Nguyễn Huy ở Trường Lưu (Hà Tĩnh)... Các dòng họ văn học này ngày càng được học giới ghi nhận như những hiện tượng đặc sắc của lịch sử văn học trung đại Việt Nam.

Hơn thế, ngay từ thời trung đại, có dòng họ đã xưng danh khẳng định mình như một văn phái hay dòng văn. Chẳng hạn, Ngô Thì Trí [1766-?] - một tác gia nổi bật của Ngô gia văn phái - từng quan niệm về tính kế tục của văn chương trong dòng tộc, trải từ đời này qua đời khác: “Ông cháu, cha con trong khoảng trăm năm nối nhau tích tụ, bồi lợi trong bể học bờ thánh. Bởi vì nguồn xa thì dòng lớn, cái chứa lớn thì tưới nhuận lớn. Đã có đức ấy thì ắt có lời ấy, thể thì lời sẽ ra, thể hiện ra ngoài

mà có nền văn chương” (Dẫn theo: Trần Thị Băng Thanh, Lại Văn Hùng, 2005: 12). Phan Huy Ích [1751-1822] trong bài *Tựa Ngô gia văn phái* cũng nói: “Thành được một nhà văn là việc nhỏ; một nhà văn mà đời nọ nối đời kia, chi này truyền chi khác, lại là một việc rất hiếm và quý trong giới văn chương (...) Ta thường nghĩ: cây có gốc sâu thì ngành ngọn tươi tốt, người có tài thực thì danh tiếng truyền xa; nhờ phúc ảm tổ tiên mà dòng văn đời đời nối tiếp, tinh hoa đầy rẫy trong văn từ mà bản lĩnh văn quy vào đạo lý, rõ là phong cách của một đại gia, vẻ đẹp mùi thơm, mãi mãi ngát ngào, rực rỡ. Vì vậy gọi là văn phái, cũng hợp ý của mọi người, không phải chỉ riêng một nhà mình” (Đặng Đức Siêu, 1994: 142-144).

Như vậy, nói tóm lại, dòng văn là văn nghiệp của một dòng họ với nhiều tác giả có liên hệ mật thiết với nhau ở tính chất huyết thống, ở không gian văn hóa đặc thù của vùng (như vùng Hồng Lĩnh, vùng Tả Thanh Oai,...) và từ sự truyền nối qua nhiều thế hệ mà hình thành nên những giá trị văn hóa, học thuật, đến văn chương. Theo quan niệm này, lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại đã tồn tại hiện tượng văn học giá trị rất đáng quan tâm nghiên cứu, đó là sự hưng thịnh của các dòng văn: dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu; dòng văn Nguyễn ở Tiên Điền, dòng văn Phan Huy (gốc Thu Hoạch - Lộc Hà - Hà Tĩnh sau phát triển đến Sài Sơn - Quốc Oai - Hà Nội) và dòng văn Ngô Thì (Tả Thanh Oai - Hà Nội), v.v... Còn có thể kể thêm các dòng văn hoàng gia như dòng văn hoàng tộc Trần, dòng văn các chúa Trịnh, dòng văn hoàng tộc Nguyễn,... Đây là những ví dụ và thực tiễn sinh động về sự tồn tại, phát triển và thành tựu của dòng văn trong văn học trung đại Việt Nam.

Gần đây, một số hội thảo khoa học hay các nghiên cứu, sưu tầm về các dòng họ văn học, khoa bảng càng minh chứng rõ ràng hơn cho hiện tượng văn học sử này, như: Hội thảo quốc tế *Nghiên cứu giá trị di sản Hán Nôm thế kỷ XVII-XX của dòng họ Nguyễn Huy, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh* (tỉnh Hà Tĩnh, tháng 7/2019); hay các công sưu tầm, dịch thuật, biên soạn công phu thơ văn các dòng họ như *Tuyển tập Ngô gia văn phái* (Nxb. Hà Nội, 2010), *Thơ văn phủ chúa Trịnh* (Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012), *Các tác gia dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu cuộc đời và tác phẩm* (Nxb. Lao động, 2012)...; một số nghiên cứu khảo sát dòng văn học hoàng tộc, cung đình của Phan Đăng, Trần Trọng Dương, Nguyễn Mạnh Hoàng¹...

Kết luận

Tóm lại, có thể thấy, các “dòng văn” chính là những dòng họ văn hóa, văn học lớn đã có những đóng góp quan trọng cho lịch sử văn hóa, văn học dân tộc. Đóng góp của các dòng văn như Nguyễn Huy ở Trường Lưu, dòng văn Nguyễn ở Tiên Điền, dòng văn Phan Huy, dòng văn Ngô Thì, dòng văn hoàng tộc Trần, Lê, Nguyễn, dòng văn Trịnh phủ,... được thể hiện trên nhiều phương diện, từ văn hóa, tư tưởng đến ngôn ngữ văn chương,... Tính liên tục và thống nhất trong cảm quan văn hóa của các dòng văn gợi mở những vấn đề mang tính lý luận

và tính quy luật của lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại. Nghiên cứu văn nghiệp của các dòng họ này sẽ có giá trị bổ sung thêm một hướng tiếp cận đối với văn học sử Việt Nam; không những thế, nó còn góp phần gợi mở một số vấn đề mang tính liên ngành như vấn đề văn hóa vùng, vấn đề văn hóa dòng họ... mà nhiều bộ môn khoa học xã hội Việt Nam đang quan tâm □

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Huệ Chi (1997), “Nguyễn Huy Tự - truyện *Hoa tiên* trong vùng văn hóa Trường Lưu và trong dòng truyện Nôm thế kỷ XVIII”, trong: Kỷ yếu hội thảo *Nguyễn Huy Tự và truyện Hoa tiên* (1997), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Xuân Hãn (1943), “Nguồn gốc văn Kiều (Văn phái Hồng Sơn)”, *Thanh Nghị*, số 30 - 31.
3. Nguyễn Văn Hoàn (1997), “*Hoa tiên* và vấn đề Hồng Sơn văn phái”, trong: Kỷ yếu hội thảo *Nguyễn Huy Tự và truyện Hoa tiên* (1997), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Lại Văn Hùng (2000), *Dòng văn Nguyễn Huy ở Trường Lưu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. *La Sơn Yên Hồ Hoàng Xuân Hãn* (1998), Tập III - trước tác (phần thứ III: Văn học), Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
6. Phan Huy Lê (1983), “Về dòng họ Phan Huy ở Sài Sơn”, trong: *Phan Huy Chú và dòng văn Phan Huy*, Sở Văn hóa Thông tin Hà Sơn Bình xuất bản.
7. Nguyễn Huy Mỹ (chủ biên, 2012), *Các tác gia dòng văn Nguyễn Huy Trường Lưu - cuộc đời và tác phẩm*, Nxb. Lao động - Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông - Tây, Hà Nội.

(xem tiếp trang 49)

¹ Đó là các nghiên cứu: Trần Trọng Dương (2009), “Khảo sát tình hình văn bản tác phẩm một số tác gia hoàng tộc triều Nguyễn” *Thông báo Hán Nôm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Phan Đăng (2009) “Tác phẩm của Tự Đức và các nhà thơ hoàng tộc triều Nguyễn - đề tài cần quan tâm nghiên cứu”, *Thông báo Hán Nôm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội; Nguyễn Mạnh Hoàng (2014), “Những tiền đề hình thành dòng thơ Nôm các chúa Trịnh”, *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 9.